PHỤ LỤC 01

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-UBND, ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

Trước điều chỉnh																		
TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025		Chênh lệch	Ghi chú
					Tổng số *(tất cả các nguồn vốn)*	*Trong đó: Vốn NSTW*	**Tổng số** *(tất cả các nguồn vốn)*	*Trong đó: Vốn NSTW*					**Tổng số** *(tất cả các nguồn vốn)*	*Trong đó: Vốn NSTW*	**Tổng số** *(tất cả các nguồn vốn)*	*Trong đó: Vốn NSTW*		
	TỔNG SỐ				**112.574,72**	**89.864,74**	**112.574,72**	**89.864,74**	**-**				**100.067,30**	**89.864,74**	**100.067,30**	**89.864,74**	**0,00**	
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**				**77.608,72**	**69.532,74**	**77.608,72**	**69.532,74**	**-**		**-**		**77.373,30**	**69.532,74**	**77.373,30**	**69.532,74**	**0,00**	
1	Nâng cấp trạm chuyển tiếp phát thanh xã	UBND xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2025	550,00	500,00	550,00	500,00	Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi Te Néa, thôn Văn Sang	UBND xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2025	550,00	500,00	550,00	500,00	-	Điều chỉnh danh mục công trình
2	Nâng cấp đường nội thôn Đăk Sông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2025	1.412,52	1.177,10	1.412,52	1.177,10	Nâng cấp đường nội thôn Đăk Sông	UBND xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2025	1.177,10	1.177,10	1.177,10	1.177,10	-	Điều chỉnh chủ đầu tư: Tổng mức đầu tư (giảm nguồn vốn NSĐP)
3	Chợ trung tâm huyện Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2024-2025	4.516,20	4.105,64	4.516,20	4.105,64	Chợ trung tâm huyện Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2024-2025	4.516,20	4.411,00	4.516,20	4.411,00	305,37	Tăng KHV nguồn NSTW
4	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Ngọk Lây	UBND Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Ngọk Lây	UBND Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022 - 2023	5.500,00	4.986,17	5.500,00	4.986,17	(13,83)	Giảm KHV nguồn NSTW
5	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn tại các thôn trên địa bàn xã Măng Ri	UBND Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn tại các thôn trên địa bàn xã Măng Ri	UBND Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2022 - 2023	5.500,00	4.932,69	5.500,00	4.932,69	(67,31)	Giảm KHV nguồn NSTW
6	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn tại các thôn trên địa bàn xã Tê Xăng	UBND Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn tại các thôn trên địa bàn xã Tê Xăng	UBND Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2022 - 2023	5.500,00	4.997,35	5.500,00	4.997,35	(2,65)	Giảm KHV nguồn NSTW
7	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Sao	UBND Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Sao	UBND Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2022 - 2023	5.500,00	4.984,67	5.500,00	4.984,67	(15,33)	Giảm KHV nguồn NSTW
8	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Văn Xuôi	UBND Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Văn Xuôi	UBND Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2022 - 2023	5.500,00	4.981,11	5.500,00	4.981,11	(18,89)	Giảm KHV nguồn NSTW
9	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Rơ Ông	UBND Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Rơ Ông	UBND Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022 - 2023	5.500,00	4.981,93	5.500,00	4.981,93	(18,07)	Giảm KHV nguồn NSTW
10	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Tu Mơ Rông	UBND Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Tu Mơ Rông	UBND Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2022 - 2023	5.500,00	4.995,39	5.500,00	4.995,39	(4,61)	Giảm KHV nguồn NSTW
11	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Tờ Kan	UBND Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Tờ Kan	UBND Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2022 - 2023	5.500,00	4.999,44	5.500,00	4.999,44	(0,56)	Giảm KHV nguồn NSTW
12	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Hà	UBND Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Hà	UBND Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2022 - 2023	5.500,00	4.984,16	5.500,00	4.984,16	(15,84)	Giảm KHV nguồn NSTW
13	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Na	UBND Xã Đăk Na	UBND Xã Đăk Na	2022 - 2023	5.500,00	5.000,00	5.500,00	5.000,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Na	UBND Xã Đăk Na	UBND Xã Đăk Na	2022 - 2023	5.500,00	4.998,79	5.500,00	4.998,79	(1,21)	Giảm KHV nguồn NSTW
14	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Xia (nhánh 1 nối đường bê tông đi KSX), xã Ngọk Lây	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2024	1.440,00	1.200,00	1.440,00	1.200,00	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Xia (nhánh 1 nối đường bê tông đi KSX), xã Ngọk Lây	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2024	1.440,00	1.200,00	1.440,00	1.200,00	(0,00)	Giảm KHV nguồn NSTW

15	Đường đi khu sản xuất Long Rô	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2024	2.257,00	1.881,00	2.257,00	1.881,00	Đường đi khu sản xuất Long Rô	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2024	2.257,00	1.818,27	2.257,00	1.818,27	(62,73)	Giảm KHV nguồn NSTW
16	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 1	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2024	1.800,00	1.500,00	1.800,00	1.500,00	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 1	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2024	1.800,00	1.495,38	1.800,00	1.495,38	(4,62)	Giảm KHV nguồn NSTW
17	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2024	960,00	800,00	960,00	800,00	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2024	960,00	795,39	960,00	795,39	(4,61)	Giảm KHV nguồn NSTW
18	Đường đi khu sản xuất Kon Hnông 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2024-2025	1.019,00	849,00	1.019,00	849,00	Đường đi khu sản xuất Kon Hnông 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2024-2025	1.019,00	845,89	1.019,00	845,89	(3,11)	Giảm KHV nguồn NSTW
19	Cầu treo Đăk Na đi KSX thôn Đăk Rê 1- Kon Sang	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	2024	1.870,00	1.700,00	1.870,00	1.700,00	Cầu treo Đăk Na đi KSX thôn Đăk Rê 1- Kon Sang	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	2024	1.870,00	1.669,93	1.870,00	1.669,93	(30,07)	Giảm KHV nguồn NSTW
20	KCH kênh mương Thủy lợi Đăk Ting 1 (sau UBND xã), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	660,00	550,00	660,00	550,00	KCH kênh mương Thủy lợi Đăk Ting 1 (sau UBND xã), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	660,00	550,00	660,00	550,00	(0,00)	Giảm KHV nguồn NSTW
21	KCH kênh mương Thủy lợi Ma Rông 2, xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	684,00	570,00	684,00	570,00	KCH kênh mương Thủy lợi Ma Rông 2, xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	684,00	570,00	684,00	570,00	(0,00)	Giảm KHV nguồn NSTW
22	Đường đi KSX thôn Kon Hia 2 (đoạn nhà ông A Phiên), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	1.440,00	1.200,00	1.440,00	1.200,00	Đường đi KSX thôn Kon Hia 2 (đoạn nhà ông A Phiên), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	1.440,00	1.200,00	1.440,00	1.200,00	(0,00)	Giảm KHV nguồn NSTW
23	Đường đi KSX thôn Kon Hia 1 (đoạn khu di dời), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	1.800,00	1.500,00	1.800,00	1.500,00	Đường đi KSX thôn Kon Hia 1 (đoạn khu di dời), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2024	1.800,00	1.500,00	1.800,00	1.500,00	(0,01)	Giảm KHV nguồn NSTW
24	Cầu tràn thôn Đăk Văn Linh	UBND xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2024-2025	2.200,00	2.000,00	2.200,00	2.000,00	Cầu tràn thôn Đăk Văn Linh	UBND xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2024-2025	2.200,00	1.958,09	2.200,00	1.958,09	(41,91)	Giảm KHV nguồn NSTW
II	**Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**				**34.966,00**	**20.332,00**	**34.966,00**	**20.332,00**	**-**				**22.694,00**	**20.332,00**	**22.694,00**	**20.332,00**	**0,00**	
1	Thủy lợi IPOI, xã Măng Ri	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Măng Ry	2025	4.950,00	200,00	4.950,00	200,00									(200,00)	Hủy danh mục công trình
2	Cầu và đường vào thôn La Giông xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Rơ Ông	2025	8.122,00	500,00	8.122,00	500,00									(500,00)	Hủy danh mục công trình
3									Cổng tường rào, sân bê tông các trường trên địa bàn huyện (Trường TH-THCS xã Đăk Rơ Ông; Trường mầm non xã Đăk Rơ Ông và Trường mầm non xã Đăk Tờ Kan)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Rơ Ông - Xã Đăk Tờ Kan	2025	800,00	764,09	800,00	764,09	764,09	Bổ sung danh mục CT
4	Trường mầm non xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2022	4.900,00	4.709,00	4.900,00	4.709,00	Trường mầm non xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	2022	4.900,00	4.708,84	4.900,00	4.708,84	(0,16)	Giảm KHV nguồn NSTW
5	Khu văn hoá thể thao xã Ngọk Lây; Hạng mục: Sân bóng đá (sân cỏ nhân tạo); Sân khấu ngoài trời; Sân, đường bê tông và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngọk Lây	2022-2023	2.300,00	2.128,00	2.300,00	2.128,00	Khu văn hoá thể thao xã Ngọk Lây; Hạng mục: Sân bóng đá (sân cỏ nhân tạo); Sân khấu ngoài trời; Sân, đường bê tông và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngọk Lây	2022-2023	2.300,00	2.124,95	2.300,00	2.124,95	(3,05)	Giảm KHV nguồn NSTW
6	Gia cố các hạng mục xung yếu trên tuyến đường vào và đường nội bộ khu tái định cư thôn Tu Thó, xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tê Xăng	2022-2023	3.850,00	3.500,00	3.850,00	3.500,00	Gia cố các hạng mục xung yếu trên tuyến đường vào và đường nội bộ khu tái định cư thôn Tu Thó, xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tê Xăng	2022-2023	3.850,00	3.496,40	3.850,00	3.496,40	(3,60)	Giảm KHV nguồn NSTW
7	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Kon Hia 1, xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022	720,00	600,00	720,00	600,00	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Kon Hia 1, xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022	720,00	598,62	720,00	598,62	(1,38)	Giảm KHV nguồn NSTW
8	Giếng đào (NSH) thôn La Giông, xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022	594,00	495,00	594,00	495,00	Giếng đào (NSH) thôn La Giông, xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2022	594,00	494,46	594,00	494,46	(0,54)	Giảm KHV nguồn NSTW
9	Đường nội thôn Tu Thó	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2022	720,00	600,00	720,00	600,00	Đường nội thôn Tu Thó	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2022	720,00	600,00	720,00	600,00	(0,00)	Giảm KHV nguồn NSTW
10	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng ứng dụng công nghệ cao xã Đăk Na	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	2022	1.265,00	1.150,00	1.265,00	1.150,00	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng ứng dụng công nghệ cao xã Đăk Na	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	2022	1.265,00	1.149,98	1.265,00	1.149,98	(0,02)	Giảm KHV nguồn NSTW
11	Đường nội thôn Đăk Sông	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2022	720,00	600,00	720,00	600,00	Đường nội thôn Đăk Sông	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2022	720,00	595,77	720,00	595,77	(4,23)	Giảm KHV nguồn NSTW
12	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Kinh I	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	744,00	620,00	744,00	620,00	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Kinh I	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	744,00	620,00	744,00	620,00	(0,00)	Giảm KHV nguồn NSTW

13	Đường đi khu sản xuất Măng Rương I, II (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	960,00	800,00	960,00	800,00	Đường đi khu sản xuất Măng Rương I, II (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	960,00	800,00	960,00	800,00	(0,00)	Giảm KHV nguồn NSTW
14	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Gia Bao(đoạn cuối)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	216,00	180,00	216,00	180,00	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Gia Bao(đoạn cuối)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	216,00	178,43	216,00	178,43	(1,57)	Giảm KHV nguồn NSTW
15	Đường Đi khu sản xuất thôn Ngọc La (Đoạn nối tiếp Ai Len)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2022	960,00	800,00	960,00	800,00	Đường Đi khu sản xuất thôn Ngọc La (Đoạn nối tiếp Ai Len)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2022	960,00	797,85	960,00	797,85	(2,15)	Giảm KHV nguồn NSTW
16	Sửa chữa nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Mô Za (Toàn tuyến 2km)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2023	1.800,00	1.500,00	1.800,00	1.500,00	Sửa chữa nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Mô Za (Toàn tuyến 2km)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2023	1.800,00	1.499,91	1.800,00	1.499,91	(0,09)	Giảm KHV nguồn NSTW
17	Nâng cấp, sửa chữa đoạn đường từ UBND xã qua thôn Chung Tam đến thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2022	880,00	800,00	880,00	800,00	Nâng cấp, sửa chữa đoạn đường từ UBND xã qua thôn Chung Tam đến thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2022	880,00	773,69	880,00	773,69	(26,31)	Giảm KHV nguồn NSTW
18	Cầu treo Đăk Tu thôn Kon Cung	UBND xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2023	1.265,00	1.150,00	1.265,00	1.150,00	Cầu treo Đăk Tu thôn Kon Cung	UBND xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2023	1.265,00	1.129,02	1.265,00	1.129,02	(20,98)	Giảm KHV nguồn NSTW
III	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**				**18.580,00**	**16.844,00**	**18.580,00**	**16.844,00**					**19.250,00**	**16.844,00**	**19.250,00**	**16.844,00**	**0,00**	
1									Hệ thống điện chiếu sáng nhóm 6 thôn Mô Pả, xã Đăk Hà	UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà		670,00	348,11	670,00	348,11	348,11	Bổ sung danh mục CT
2	Khu thể thao thôn Ngọc La	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2023	55,00	50,00	55,00	50,00	Khu thể thao thôn Ngọc La	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2023	55,00	48,30	55,00	48	(1,70)	Giảm KHV nguồn NSTW
3	Đường đi khu sản xuất Đăk Trăng 2 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2022	726,00	660,00	726,00	660,00	Đường đi khu sản xuất Đăk Trăng 2 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Đăk	Xã Đăk Tờ Kan	2022	726,00	660,00	726,00	660	(0,00)	Giảm KHV nguồn NSTW
4	Đường trục thôn Mô Bành 2 (Đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Đăk Na	Xã Đăk Na	2022	1.393,00	1.266,00	1.393,00	1.266,00	Đường trục thôn Mô Bành 2 (Đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Đăk	Xã Đăk Na	2022	1.393,00	1.255,07	1.393,00	1.255	(10,93)	Giảm KHV nguồn NSTW
5	Đường trục chính nội đồng thôn Lộc Bông (Đoạn nối tiếp đường bê tông nội thôn Lộc Bông)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	337,00	306,00	337,00	306,00	Đường trục chính nội đồng thôn Lộc Bông (Đoạn nối tiếp đường bê tông nội thôn Lộc Bông)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	337,00	305,66	337,00	306	(0,34)	Giảm KHV nguồn NSTW
6	Đường đi khu sản xuất thôn Tân Ba	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2022	997,00	906,00	997,00	906,00	Đường đi khu sản xuất thôn Tân Ba	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê	Xã Tê Xăng	2022	997,00	903,47	997,00	903	(2,53)	Giảm KHV nguồn NSTW
7	Đường Đi khu sản xuất Long Hy (Đoạn nối tiếp AiLen)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2022	990,00	900,00	990,00	900,00	Đường Đi khu sản xuất Long Hy (Đoạn nối tiếp AiLen)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng	Xã Măng Ri	2022	990,00	897,91	990,00	898	(2,09)	Giảm KHV nguồn NSTW
8	Đường đi khu sản xuất Irit thôn Ngọc La (Đoạn 1)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2022	887,00	806,00	887,00	806,00	Đường đi khu sản xuất Irit thôn Ngọc La (Đoạn 1)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng	Xã Măng Ri	2022	887,00	804,40	887,00	804	(1,60)	Giảm KHV nguồn NSTW
9	Giếng đào (15 cái)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2022	585,00	450,00	585,00	450,00	Giếng đào (15 cái)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê	Xã Tê Xăng	2022	585,00	449,65	585,00	450	(0,35)	Giảm KHV nguồn NSTW
10	Đường nội thôn Đăk Xia (sửa chữa nâng cấp đường nội thôn đoạn nối QL40B đi	UBND xã Ngọk lây	Xã Ngọk Lây	2022	275,00	250,00	275,00	250,00	Đường nội thôn Đăk Xia (sửa chữa nâng cấp đường nội thôn đoạn nối	UBND xã Ngọk lây	Xã Ngọk Lây	2022	275,00	239,89	275,00	240	(10,11)	Giảm KHV nguồn NSTW
11	Thủy Lợi Ti Neang thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2023	2.200,00	2.000,00	2.200,00	2.000,00	Thủy Lợi Ti Neang thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2023	2.200,00	1.916,29	2.200,00	1.916	(83,71)	Giảm KHV nguồn NSTW
12	Thủy lợi Long Va, thôn Chung Tam	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2023	2.200,00	2.000,00	2.200,00	2.000,00	Thủy lợi Long Va, thôn Chung Tam	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2023	2.200,00	1.916,17	2.200,00	1.916	(83,83)	Giảm KHV nguồn NSTW
13	Đường nội thôn Long Hy	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2023	880,00	800,00	880,00	800,00	Đường nội thôn Long Hy	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2023	880,00	750,62	880,00	751	(49,38)	Giảm KHV nguồn NSTW
14	Nâng cấp, sửa chữa đường từ thôn Đăk Dơn đi thôn Pu Tá (Đoạn nối tiếp)	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2024-2025	1.100,00	1.000,00	1.100,00	1.000,00	Nâng cấp, sửa chữa đường từ thôn Đăk Dơn đi thôn Pu Tá (Đoạn nối tiếp)	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2024-2025	1.100,00	986,80	1.100,00	987	(13,20)	Giảm KHV nguồn NSTW
15	Nâng cấp, sửa chữa đường thôn Đăk Dơn đi UBND xã (Đoạn nối tiếp)	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2024-2025	1.650,00	1.500,00	1.650,00	1.500,00	Nâng cấp, sửa chữa đường thôn Đăk Dơn đi UBND xã (Đoạn nối tiếp)	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2024-2025	1.650,00	1.475,53	1.650,00	1.476	(24,47)	Giảm KHV nguồn NSTW
16	Hệ thống nước tưới vườn dược liệu thôn Pu Tá xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2024	750,00	700,00	750,00	700,00	Hệ thống nước tưới vườn dược liệu thôn Pu Tá xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2024	750,00	668,33	750,00	668	(31,67)	Giảm KHV nguồn NSTW
17	Hệ thống nước tưới vườn dược liệu thôn Long Hy xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2025	750,00	700,00	750,00	700,00	Hệ thống nước tưới vườn dược liệu thôn Long Hy xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2025	750,00	670,46	750,00	670	(29,54)	Giảm KHV nguồn NSTW
18	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng khác xã Đăk hà (Điểm số 2)	UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2024-2025	1.540,00	1.400,00	1.540,00	1.400,00	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng khác xã Đăk hà (Điểm số 2)	UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2024-2025	1.540,00	1.400,00	1.540,00	1.400	(0,00)	Giảm KHV nguồn NSTW
19	Đường đi khu sản xuất thôn Tu Bung (Đoạn nối đường bê tông đi khu sản xuất thôn Tu Bung)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	1.265,00	1.150,00	1.265,00	1.150,00	Đường đi khu sản xuất thôn Tu Bung (Đoạn nối đường bê tông đi khu sản xuất thôn Tu Bung)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2022	1.265,00	1.147,36	1.265,00	1.147	(2,64)	Giảm KHV nguồn NSTW

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-UBND, ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

TT	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 06/07/2022 của Hội đồng nhân dân huyện			Kế hoạch vốn	Sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn	Tăng/giảm	Lý do điều chỉnh, bổ sung
	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng		Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng			
	TỔNG SỐ									
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**			**23.027,88**				**23.027,88**	**0,00**	
1					Chợ trung tâm huyện Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	158,31	158,31	
2	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Ngọk Lây	UBND Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2.400,64	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Ngọk Lây	UBND Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	2.386,81	(13,83)	
3	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn tại các thôn trên địa bàn xã Măng Ri	UBND Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2.448,76	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn tại các thôn trên địa bàn xã Măng Ri	UBND Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2.381,45	(67,31)	
4	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn tại các thôn trên địa bàn xã Tê Xăng	UBND Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2.428,04	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn tại các thôn trên địa bàn xã Tê Xăng	UBND Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	2.425,39	(2,65)	
5	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đắk Sao	UBND Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2.299,81	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đắk Sao	UBND Xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	2.284,48	(15,33)	
6	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Văn Xuôi	UBND Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2.289,05	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Văn Xuôi	UBND Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	2.270,16	(18,89)	
7	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Rơ Ông	UBND Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2.202,51	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Rơ Ông	UBND Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	2.184,44	(18,07)	
8	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Tu Mơ Rông	UBND Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2.215,40	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Tu Mơ Rông	UBND Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	2.210,79	(4,61)	
9	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Tờ Kan	UBND Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2.272,61	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Tờ Kan	UBND Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	2.272,05	(0,56)	
10	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Hà	UBND Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2.190,00	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Hà	UBND Xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	2.174,16	(15,84)	
11	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Na	UBND Xã Đăk Na	UBND Xã Đăk Na	2.281,06	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Đăk Na	UBND Xã Đăk Na	UBND Xã Đăk Na	2.279,85	(1,21)	
II	**Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**			**16.361,00**				**16.361,00**	**0,00**	

1					Cổng tường rào, sân bê tông các trường trên địa bàn huyện (Trường TH-THCS xã Đăk Rơ Ông; Trường mầm non xã Đăk Rơ Ông và Trường mầm non xã Đăk Tờ Kan)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Rơ Ông - Xã Đăk Tờ Kan	43,02	43,02	
2	Trường mầm non xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	4.400,00	Trường mầm non xã Đăk Hà	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	4.399,84	(0,16)	
3	Khu văn hoá thể thao xã Ngọk Lây; Hạng mục: Sân bóng đá (sân cỏ nhân tạo); Sân khấu ngoài trời; Sân, đường bê tông và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngọk Lây	1.816,00	Khu văn hoá thể thao xã Ngọk Lây; Hạng mục: Sân bóng đá (sân cỏ nhân tạo); Sân khấu ngoài trời; Sân, đường bê tông và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Ngọk Lây	1.812,95	(3,05)	
4	Gia cố các hạng mục xung yếu trên tuyến đường vào và đường nội bộ khu tái định cư thôn Tu Thó, xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tê Xăng	3.500,00	Gia cố các hạng mục xung yếu trên tuyến đường vào và đường nội bộ khu tái định cư thôn Tu Thó, xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Tê Xăng	3.496,40	(3,60)	
5	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Kon Hia 1, xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	600,00	Nâng cấp sửa chữa đường nội thôn Kon Hia 1, xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	598,62	(1,38)	
6	Giếng đào (NSH) thôn La Giông, xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	495,00	Giếng đào (NSH) thôn La Giông, xã Đăk Rơ Ông	UBND xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	494,46	(0,54)	
7	Đường nội thôn Tu Thó	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	600,00	Đường nội thôn Tu Thó	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	600,00	(0,00)	
8	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng ứng dụng công nghệ cao xã Đăk Na	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	1.150,00	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng ứng dụng công nghệ cao xã Đăk Na	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	1.149,98	(0,02)	
9	Đường nội thôn Đăk Sông	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	600,00	Đường nội thôn Đăk Sông	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	595,77	(4,23)	
10	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Kinh I	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	620,00	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Kinh I	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	620,00	(0,00)	
11	Đường đi khu sản xuất Măng Rương I, II (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	800,00	Đường đi khu sản xuất Măng Rương I, II (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	800,00	(0,00)	

12	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Gia Bao(đoạn cuối)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	180,00	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi Gia Bao(đoạn cuối)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	178,43	(1,57)	
13	Đường Đi khu sản xuất thôn Ngọc La (Đoạn nối tiếp Ai Len)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	800,00	Đường Đi khu sản xuất thôn Ngọc La (Đoạn nối tiếp Ai Len)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	797,85	(2,15)	
14	Nâng cấp, sữa chữa đoạn đường từ UBND xã qua thôn Chung Tam đến thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	800,00	Nâng cấp, sữa chữa đoạn đường từ UBND xã qua thôn Chung Tam đến thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	773,69	(26,31)	
III	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**			**7.044,00**				**7.044,00**	**-**	
1					Hệ thống điện chiếu sáng nhóm 6 thôn Mô Pả, xã Đăk Hà	UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	30,60	30,60	
2	Đường đi khu sản xuất Đăk Trăng 2 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	660,00	Đường đi khu sản xuất Đăk Trăng 2 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	660,00	(0,00)	
3	Đường trục thôn Mô Bành 2 (Đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Đăk Na	Xã Đăk Na	1.266,00	Đường trục thôn Mô Bành 2 (Đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Đăk Na	Xã Đăk Na	1.255,07	(10,93)	
4	Đường trục chính nội đồng thôn Lộc Bông (Đoạn nối tiếp đường bê tông nội thôn Lộc Bông)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngok Lây	Xã Ngọk Lây	306,00	Đường trục chính nội đồng thôn Lộc Bông (Đoạn nối tiếp đường bê tông nội thôn Lộc Bông)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngok Lây	Xã Ngọk Lây	305,66	(0,34)	
5	Đường đi khu sản xuất thôn Tân Ba	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	1.256,00	Đường đi khu sản xuất thôn Tân Ba	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	1.253,47	(2,53)	
6	Đường Đi khu sản xuất Long Hy (Đoạn nối tiếp AiLen)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	900,00	Đường Đi khu sản xuất Long Hy (Đoạn nối tiếp AiLen)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	897,91	(2,09)	

7	Đường đi khu sản xuất Irit thôn Ngọc La (Đoạn 1)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	806,00	Đường đi khu sản xuất Irit thôn Ngọc La (Đoạn 1)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	804,40	(1,60)	
8	Giếng đào (15 cái)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	450,00	Giếng đào (15 cái)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	449,65	(0,35)	
9	Đường nội thôn Đăk Xia (sửa chữa nâng cấp đường nội thôn đoạn nối QL40B đi làng Kô Xia I cũ)	UBND xã Ngok lây	Xã Ngọk Lây	250,00	Đường nội thôn Đăk Xia (sửa chữa nâng cấp đường nội thôn đoạn nối QL40B đi làng Kô Xia I cũ)	UBND xã Ngok lây	Xã Ngọk Lây	239,89	(10,11)	
10	Đường đi khu sản xuất thôn Tu Bung (Đoạn nối đường bê tông đi khu sản xuất thôn Tu Bung)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngok Lây	Xã Ngọk Lây	1.150,00	Đường đi khu sản xuất thôn Tu Bung (Đoạn nối đường bê tông đi khu sản xuất thôn Tu Bung)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngok Lây	Xã Ngọk Lây	1.147,36	(2,64)	

PHỤ LỤC 03

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-UBND, ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

TT	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, ngày 13/11/2023 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện			Kế hoạch vốn	Sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn	Tăng/giảm	Lý do điều chỉnh, bổ sung
	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng		Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng			
	TỔNG SỐ									
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**			**527,29**				**527,29**	**-**	
1					Chợ trung tâm huyện Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	4,61	4,61	
2	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	527,29	Hệ thống điện chiếu sáng nông thôn tại các thôn trên địa bàn xã Ngọk Lây	UBND Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	522,68	(4,61)	
II	**Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**			**2.650,00**				**2.650,00**	**-**	
1					Cổng tường rào, sân bê tông các trường trên địa bàn huyện (Trường TH-THCS xã Đăk Rơ Ông; Trường mầm non xã Đăk Rơ Ông và Trường mầm non xã Đăk Tờ Kan)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Rơ Ông - Xã Đăk Tờ Kan	21,07	21,07	
2	Sửa chữa nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Mô Za (Toàn tuyến 2km)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	1.500,00	Sửa chữa nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Mô Za (Toàn tuyến 2km)	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	1.499,91	(0,09)	
3	Cầu treo Đăk Tu thôn Kon Cung	UBND xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	1.150,00	Cầu treo Đăk Tu thôn Kon Cung	UBND xã Đăk Sao	Xã Đăk Sao	1.129,02	(20,98)	
III	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**			**4.850,00**				**4.848,30**	**0,00**	
1					Hệ thống điện chiếu sáng nhóm 6 thôn Mô Pả, xã Đăk Hà	UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	216,93	216,93	

2	Khu thể thao thôn Ngọc La	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	50,00	Khu thể thao thôn Ngọc La	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	48,30		
3	Thủy Lợi Ti Neang thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2.000,00	Thủy Lợi Ti Neang thôn Pu Tá	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	1.916,29	(83,71)	
4	Thủy lợi Long Va, thôn Chung Tam	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	2.000,00	Thủy lợi Long Va, thôn Chung Tam	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	1.916,17	(83,83)	
5	Đường nội thôn Long Hy	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	800,00	Đường nội thôn Long Hy	Ban quản lý thực hiện các CT MTQG xã Măng Ri	Xã Măng Ri	750,62	(49,38)	

PHỤ LỤC 04

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-UBND, ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

TT	Nghị quyết số 24/QĐ-UBND, ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện			Kế hoạch vốn	Sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn	Tăng/giảm	Lý do điều chỉnh, bổ sung
	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng		Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng			
	TỔNG SỐ									
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**			**11.870,00**				**11.870,00**	**0,00**	
1					Chợ trung tâm huyện Tu Mơ Rông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Hà	142,45	142,45	
2	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Xia (nhánh 1 nối đường bê tông đi KSX), xã Ngọk Lây	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	1.200,00	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Xia (nhánh 1 nối đường bê tông đi KSX), xã Ngọk Lây	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Ngọk	Xã Ngọk Lây	1.200,00	(0,00)	
3	Đường đi khu sản xuất Long Rô	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	1.881,00	Đường đi khu sản xuất Long Rô	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	1.818,27	(62,73)	
4	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 1	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	1.500,00	Đường đi khu sản xuất Đăk Hnăng 1	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	1.495,38	(4,62)	
5	Đường đi khu sản xuất Kon Hnông 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	849,00	Đường đi khu sản xuất Kon Hnông 2	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Tờ Kan	Xã Đăk Tờ Kan	845,89	(3,11)	
6	Cầu treo Đăk Na đi KSX thôn Đăk Rê 1- Kon Sang	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	1.700,00	Cầu treo Đăk Na đi KSX thôn Đăk Rê 1- Kon Sang	UBND xã Đăk Na	Xã Đăk Na	1.669,93	(30,07)	

7	KCH kênh mương Thủy lợi Đăk Ting 1 (sau UBND xã), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	550,00	KCH kênh mương Thủy lợi Đăk Ting 1 (sau UBND xã), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	550,00	(0,00)	
8	KCH kênh mương Thủy lợi Ma Rông 2, xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	570,00	KCH kênh mương Thủy lợi Ma Rông 2, xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	570,00	(0,00)	
9	Đường đi KSX thôn Kon Hia 2 (đoạn nhà ông A Phiên), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	1.200,00	Đường đi KSX thôn Kon Hia 2 (đoạn nhà ông A Phiên), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	1.200,00	(0,00)	
10	Đường đi KSX thôn Kon Hia 1 (đoạn khu di dời), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	1.000,00	Đường đi KSX thôn Kon Hia 1 (đoạn khu di dời), xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Đăk Rơ Ông	Xã Đăk Rơ Ông	1.000,00	(0,00)	
11	Cầu tràn thôn Đăk Văn Linh	UBND xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	1.420,00				1.378,09	(41,91)	
II	**Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**			**3.450,00**				**3.450,00**	**0,00**	
1					Hệ thống điện chiếu sáng nhóm 6 thôn Mô Pả, xã Đăk Hà	UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	98,88	98,88	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường từ thôn Đăk Dơn đi thôn Pu Tá (Đoạn nối tiếp)	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	650,00	Nâng cấp, sửa chữa đường từ thôn Đăk Dơn đi thôn Pu Tá (Đoạn nối tiếp)	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	636,80	(13,20)	
3	Nâng cấp, sửa chữa đường thôn Đăk Dơn đi UBND xã (Đoạn nối tiếp)	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	700,00	Nâng cấp, sửa chữa đường thôn Đăk Dơn đi UBND xã (Đoạn nối tiếp)	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	675,53	(24,47)	
4	Hệ thống nước tưới vườn dược liệu thôn Pu Tá xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	700,00	Hệ thống nước tưới vườn dược liệu thôn Pu Tá xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	668,33	(31,67)	
5	Hệ thống nước tưới vườn dược liệu thôn Long Hy xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	700,00	Hệ thống nước tưới vườn dược liệu thôn Long Hy xã Măng Ri	UBND xã Măng Ri	Xã Măng Ri	670,46	(29,54)	
6	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng khác xã Đăk Hà (Điểm số 2)	UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	700,00	Nước tự chảy phục vụ mô hình trồng dược liệu và các loại cây trồng khác xã Đăk hà (Điểm số 2)	UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	700,00	(0,00)	

PHỤ LỤC 05

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số ... /TTr-UBND, ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

TT	Theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của Hội đồng nhân			Kế hoạch vốn	Sau điều chỉnh			Kế hoạch vốn	Tăng/giảm	Lý do điều chỉnh, bổ sung
	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng		Danh mục dự án/công trình		Địa điểm xây dựng			
	TỔNG SỐ			**1.677,10**	**-**		**-**	**1.677,10**	**-**	
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**			**1.677,10**	**-**		**-**	**1.677,10**	**-**	
1	Nâng cấp trạm chuyển tiếp phát thanh xã	UBND xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	500,00	Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi Te Néa, thôn Văn Sang	UBND xã Tu Mơ Rông	Xã Đăk Hà	500,00	-	Điều chỉnh danh mục CT
1	Nâng cấp đường nội thôn Đăk Sông	Ban quản lý thực hiện các CTMTQG Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	1.177,10	Nâng cấp đường nội thôn Đăk Sông	UBND xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	1.177,10	-	Điều chỉnh Chủ đầu tư
II	**Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**			**700,00**				**700,00**	**-**	
1	Thủy lợi IPOI, xã Măng Ri	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Măng Ry	200,00					(200,00)	Hủy danh mục CT
2	Cầu và đường vào thôn La Giông xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đăk Rơ Ông	500,00					(500,00)	Hủy danh mục CT
3					Cổng tường rào, sân bê tông các trường trên địa bàn huyện (Trường PTDTBT TH THCS xã Đăk Rơ Ông; Trường mầm non xã Đăk Tờ Kan và Trường mầm non xã Đăk Rơ Ông)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Xã Đăk Rơ Ông; Xã Đăk Tờ Kan	700,00	700,00	Bổ sung danh mục